

Số: 408 /BC-UBND

Tiểu Cần, ngày 21 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8/2023
và một số công tác trọng tâm tháng 9/2023**

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VÀ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

- Tập trung chỉ đạo các phòng, ngành và các xã, thị trấn tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu theo Nghị quyết của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện, trong đó chú trọng 06 nhiệm vụ trọng tâm và 03 nhiệm vụ đột phá theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Chủ tịch UBND huyện dự Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ 2020-2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025; Hội nghị gặp gỡ, đối thoại tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện tham dự các cuộc họp, hội nghị do Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở, ngành tỉnh và Ban Thường vụ Huyện ủy triệu tập, mời...

- Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình và Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác vệ sinh môi trường, quản lý trật tự đô thị theo tinh thần Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quan tâm công tác phát triển doanh nghiệp và công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tài chính - ngân sách: Thu ngân sách nhà nước 106,733 tỷ đồng, nâng tổng số 488,516 tỷ đồng, đạt 91,12% dự toán (*dự toán 536,113 tỷ đồng*), tăng 22,26% so cùng kỳ, trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 5,229 tỷ đồng, lũy kế 41,944 tỷ đồng, đạt 71,7% chỉ tiêu (*chỉ tiêu 58,5 tỷ đồng*), giảm 0,67% so cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương 44,099 tỷ đồng, nâng tổng số 304,460 tỷ đồng, đạt 57,27% dự toán (*dự toán 531,613 tỷ đồng*), tăng 1,74% so cùng kỳ,

trong đó chi ngân sách huyện 37,682 tỷ đồng, lũy kế 260,825 tỷ đồng, đạt 58,7% dự toán (*dự toán 444,343 tỷ đồng*); chi ngân sách xã 6,417 tỷ đồng, lũy kế 43,635 tỷ đồng, đạt 50% dự toán. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 127 tỷ đồng, lũy kế 2.023 tỷ đồng, đạt 76,34% so kế hoạch, giảm 11,26% so cùng kỳ.

2. Tình hình phát triển ngành, lĩnh vực:

2.1. Sản xuất nông nghiệp:

a. Trồng trọt:

- **Cây lúa:** Thu hoạch lúa Hè Thu được 2.624 ha, đạt 25,21% diện tích gieo trồng (*10.407,4 ha*); năng suất 5,2 tấn/ha. Lúa đang ở các giai đoạn đồng trổ 3.796 ha và ngâm sữa - chín 3.987,4 ha. Xuống giống lúa Thu Đông được 220 ha (*tại xã Hiếu Tử 120 ha và xã Hiếu Trung 100 ha*).

- **Cây màu:** Trong tháng xuống giống 146,03 ha, lũy kế 2.047,34 ha, đạt 64,94% kế hoạch (*KH 3.152,5 ha*) tăng 1,49% cùng kỳ; thu hoạch 36,94 ha, lũy kế 1.935,55 ha, đạt 94,54% diện tích gieo trồng, sản lượng 35.321,27 tấn, đạt 59,19% so với kế hoạch (*KH 59.670,9 tấn*)⁽¹⁾.

b. Chăn nuôi: Kiểm tra giết mổ được 1.502 con heo và 125 con bò, nâng tổng số 10.950 con heo và 517 con bò. Tiêm phòng vaccine cúm gia cầm được 16.915 con của 26 hộ, nâng tổng số 190.794 con (*gà 25.509 con; vịt 165.285 con*) của 317 hộ; tiêm phòng được 100 con gia súc của 01 lượt hộ, lũy kế tiêm được 19.125 con của 4.964 lượt hộ (*16.481 con bò; 2.644 con heo*); tiêm phòng vaccine VDNC được 2.850 con bò, của 770 hộ, đạt 14,04% so với chỉ tiêu (*20.304 con*); tiêm đại chó, mèo được 333 con của 273 hộ, lũy kế tiêm được 2.738 con của 1.638 lượt hộ; tiêm dịch tả heo 33.100 liều; tiêm tụ huyết trùng heo 32.900 liều; tiêm phó thương hàn heo 32.900 liều.

c. Thủy sản: Có 117 lượt hộ thả nuôi với 1.153.000 con cá giống, diện tích 15,86 ha, nâng tổng số 1.087 lượt hộ thả nuôi với 11.631.600 con cá giống, diện tích 81,69 ha, đạt 67,4% kế hoạch (*KH 121,2 ha*). Thu hoạch 105 lượt hộ, diện tích 14,11 ha, sản lượng 434,6 tấn, nâng tổng số 1.033 lượt hộ, diện tích 76,36 ha, sản lượng 4.977,97 tấn, đạt 70,81% kế hoạch (*KH 7.030 tấn*), giảm 5,33% cùng kỳ⁽²⁾. Khai thác nội đồng được 32,4 tấn (*cá các loại 13,1 tấn, tôm các loại 2,7 tấn, thủy sản khác 16,6 tấn*), lũy kế 299 tấn (*cá các loại 124,8 tấn, tôm các loại 27,1 tấn, thủy sản khác 147,1 tấn*) đạt 70,35% kế hoạch (*KH 425 tấn*).

d. Thủy lợi nội đồng và phòng, chống thiên tai: Chỉ đạo thường xuyên theo dõi tình hình độ mặn tại vàm Cầu Quan, cống Cần Chông để có kế hoạch vận hành cống thích hợp phục vụ sản xuất. Tổng hợp tình hình thiệt hại do mưa dông trên địa bàn huyện trong tháng, cụ thể có: 01 hộ bị sập nhà sau của hộ dân tại xã Hùng Hòa; bị tốc máy tone nhà trước của 01 hộ tại xã Tập Ngãi; bị tốc máy

⁽¹⁾ Trong đó: Màu lương thực xuống giống 3,5 ha, nâng tổng số 112,2 ha, đạt 85% kế hoạch (KH 132 ha). Thu hoạch được 04 ha, nâng tổng số 103,1 ha, đạt 91,89% diện tích gieo trồng, sản lượng 821,3 tấn, đạt 78,17% so với kế hoạch (KH 1.050,96 tấn); Màu thực phẩm xuống giống 142,53 ha, nâng tổng số 1.935,14 ha, đạt 64,07% kế hoạch (KH 3.020,5 ha). Thu hoạch được 32,94 ha, nâng tổng số 1.832,45 ha, đạt 94,69% diện tích gieo trồng, sản lượng 34.499,97 tấn, đạt 58,85% so với kế hoạch (KH 58.620,3 tấn).

⁽²⁾ Trong đó: Cá tra: có 02 lượt hộ, diện tích 0,16 ha, sản lượng 51 tấn. Nâng tổng số 19 lượt hộ, diện tích 2,25 ha, sản lượng 532 tấn. Cá lóc: có 13 lượt hộ, diện tích 1,35 ha, sản lượng 258 tấn. Nâng tổng số 134 lượt hộ, diện tích 12,36 ha, sản lượng 2.733,5 tấn. Cá hỗn hợp: có 90 lượt hộ, diện tích 12,6 ha, sản lượng 125,6 tấn. Nâng tổng số 880 lượt hộ, diện tích 61,75 ha, sản lượng 1.721,47 tấn.

tone, sập la phong Nhà Văn hóa xã Tân Hòa, ước tổng thiệt hại 61 triệu đồng. Phối hợp với Ban Quản lý tỉnh và địa phương nghiệm thu hoàn thành, đưa vào sử dụng 03 trạm bơm điện tại: Cầu Tre, Đại Trường, Định Phú Tân; nghiệm thu kỹ thuật công Tân Hòa. Phối hợp với Chi cục Thủy lợi nghiệm thu kỹ thuật công trình bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị công Cầu Chông.

2.2. Công nghiệp - Khoa học công nghệ: Phối hợp làm việc với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại và các cơ sở doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn huyện về rà soát nhu cầu đăng ký hỗ trợ thiết bị máy móc năm 2024.

*** Điện - nước sinh hoạt:** Điện lực, Điện nông thôn và Ủy ban nhân dân các xã: Tân Hòa, Tập Ngãi và Ngãi Hùng kiểm tra, rà soát hiện trạng lưới điện theo kiến nghị của người dân. Tổ chức tuyên truyền an toàn về sử dụng điện tại xã Tân Hùng, có 50 người dự. Toàn huyện có 29.469/29.494 hộ sử dụng điện, đạt 99,92% so với tổng số hộ chung, giảm 0,01% so cùng kỳ, trong đó có 29.460/29.469 hộ sử dụng điện an toàn, đạt 99,97% so với tổng số hộ sử dụng điện. Tổng số hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch 20.889/25.331 hộ, đạt 82,46% tổng số hộ nông thôn; tổng số hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch 4.063/4.249 hộ, đạt 95,62% tổng số hộ thành thị.

2.3. Thương mại và dịch vụ: Tình hình thị trường hàng hóa ổn định, đa dạng, dồi dào,... và không có tình trạng găm hàng, tăng giá, hàng giả; Cấp 02 giấy phép kinh doanh thuốc lá, lũy kế cấp 06 giấy phép. Hoàn chỉnh hồ sơ sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu gửi Hội đồng bình chọn cấp tỉnh cho 02 cơ sở Doanh nghiệp trên địa bàn huyện (*sản phẩm của Công ty TNHH Trà Vinh Farm và Công ty TNHH MTV Dương Phát*). Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển chợ - siêu thị Việt Mai đã lắp dựng 81 sạp và 26 kios khu bờ kè chợ Tiểu Cần (*đã làm xong 12 kios, còn lại 14 kios Công ty cam kết sớm hoàn thành*); còn 26 tiểu thương không đồng ý đăng ký di dời ra khu chợ tạm buôn bán, ảnh hưởng đến tiến độ thi công khu nhà lồng chợ cũ (*giai đoạn 2*). Tiếp tục phối hợp vận động 26 hộ tiểu thương đồng ý thống nhất di dời ra khỏi khu vực nhà lồng chợ cũ Tiểu Cần.

2.4. Giao thông: Bàn giao, định vị mặt bằng công trình sửa chữa đường giao thông ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần nhằm hoàn thành tiêu chí đô thị loại IV và công trình sửa chữa vỉa hè và hệ thống thoát nước Quốc lộ 60 khu vực chợ Lò Ngò, xã Hiếu Tử; công trình cải tạo, nâng cấp đường tránh Quốc lộ 60 thị trấn Tiểu Cần; công trình sửa chữa mặt đường và hệ thống thoát nước đường Tỉnh 915 (km23+00 - km23+450), huyện Tiểu Cần; công trình sửa chữa đường Rạch Cá Trê, khóm V, thị trấn Cầu Quan; Phối hợp xử lý tiến độ, khó khăn trong quá trình thi công công trình cải tạo, nâng cấp đường tránh Quốc lộ 60 thị trấn Tiểu Cần. Đồng thời, nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng cơ sở vật chất Trường Tiểu học Hiếu Tử C, điểm Ô Trao, xã Hiếu Tử; nghiệm thu Dự án đường trên địa bàn xã Long Thới.

*** Công tác giải phóng mặt bằng:** Phối hợp chi trả bồi hoàn thuộc Dự án đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60 thuộc địa phận huyện Tiểu Cần, kết quả chi trả 91/97 hồ sơ, số tiền 67,2 tỷ đồng.

2.5. Xây dựng cơ bản: Quản lý 51 dự án (trong đó có 38 dự án khởi công mới và 01 dự án chuẩn bị đầu tư) với kế hoạch vốn được giao 293,361 tỷ đồng, giải ngân đến ngày 14/8/2023 là 155,286 tỷ đồng, đạt 52,93% kế hoạch vốn, tăng 26,83% so cùng kỳ. Trong này tỉnh quản lý 09 dự án (có 01 dự án khởi công mới và 01 dự án chuẩn bị đầu tư), kế hoạch vốn được giao là 170,560 tỷ đồng, giải ngân đến ngày 14/8/2023 là 116,018 tỷ đồng, đạt 68,02% kế hoạch vốn; huyện quản lý 42 dự án (trong này có 24 dự án khởi công mới) với kế hoạch vốn được giao là 122,801 tỷ đồng, giải ngân đến ngày 14/8/2023 là 39,268 tỷ đồng, đạt 31,98% kế hoạch vốn.

* **Nhà ở:** Cấp 03 giấy phép xây dựng; lũy kế đến nay đã cấp 14 giấy phép.

2.6. Quy hoạch và xây dựng đô thị: Phê duyệt chủ trương lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Cầu Quan, huyện Tiểu Cần. Đơn vị tư vấn đang triển khai lập Chương trình phát triển đô thị Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đến năm 2030.

2.7. Phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể: Phát triển mới 04 doanh nghiệp, nâng tổng số đến nay phát triển mới 31/40 doanh nghiệp⁽³⁾, đạt 77,5% chỉ tiêu, vốn đăng ký 70,2 tỷ đồng, tăng 10 doanh nghiệp so cùng kỳ. Cấp mới 12 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể, vốn đăng ký 2,9 tỷ đồng, nâng tổng số đã cấp 2.378 giấy, vốn đăng ký 288,181 tỷ đồng; thay đổi 02 giấy, nâng tổng số đã thay đổi 417 giấy. Giải thể kinh doanh Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Phú Thịnh; toàn huyện hiện có 15 hợp tác xã (trong đó có 12 HTX nông nghiệp, 02 HTX xây dựng và 01 Quỹ tín dụng nhân dân) với 3.466 thành viên, vốn điều lệ 17,659 tỷ đồng; đồng thời trong tháng tiếp và làm việc với đoàn công tác của tỉnh kiểm tra tình hình hoạt động của các Hợp tác xã trên địa bàn huyện.

2.8. Nông thôn mới, Chương trình OCOP:

* **Nông thôn mới:** Lập kế hoạch nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024. Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện.

* **Chương trình OCOP:** Phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cấp huyện, cấp xã thực hiện chương trình.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

3.1. Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo các trường vệ sinh trường lớp, thực hiện công tác huy động trẻ em đến trường, tuyển sinh, kiểm tra học sinh có hoàn cảnh khó khăn và tìm biện pháp giúp đỡ các em có điều kiện đến trường trong năm học mới 2023-2024 (khai giảng đồng loạt vào ngày 05/9/2023). Kiểm tra tình hình tổ chức dạy và học bổ túc văn hóa tiếng Khmer hè năm 2023 ở các điểm chùa (15 chùa với 111 lớp và có 3.251 học viên); Sơ kết các lớp xóa mù chữ năm 2023: có 09/11 xã vùng đồng bào dân tộc Khmer, với 29 lớp/399 học viên.

* **Hoạt động thường xuyên và dạy nghề:** Thông báo kết quả thi tốt nghiệp và làm thủ tục cho các học viên rút học bạ, nhận bằng tốt nghiệp tạm thời, phiếu điểm.

⁽³⁾ thị trấn Tiểu Cần 10/06 DN, thị trấn Cầu Quan 04/05 DN, xã Phú Cần 04/05 DN, xã Hiếu Từ 05/03 DN, xã Hiếu Trung 03/03 DN, xã Long Thới 01/03 DN, xã Hùng Hoà 01/02 DN, xã Tân Hùng 01 DN, xã Tập Ngãi 00/04 DN, xã Ngãi Hùng 01/03 DN, xã Tân Hòa 01/03 DN.

Tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024 đến thời điểm hiện tại đã nhận 226 học sinh, tiếp tục tuyển đến ngày 20/8/2023. Hoàn tất việc tổ chức khai giảng các lớp nghề lao động nông thôn tại các xã: Ngãi Hùng, Hiếu Tử, Long Thới và Phú Cần (đào tạo chăn nuôi thú y heo, bò 05 lớp, với 125 học viên; 02 lớp nghề kỹ thuật xây dựng với 51 học viên và 01 lớp nghề trồng rau an toàn với 25 học viên).

3.2. Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Trong tháng không có tư vấn và giới thiệu việc làm mới, đến thời điểm hiện tại huyện có 3.027 lao động có việc làm mới, đạt 108,1% chỉ tiêu (chỉ tiêu 2.800), tăng 12,1% so cùng kỳ. Đưa 19 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, lũy kế 265/135 lao động (lao động nữ 147 người), đạt 196,3% chỉ tiêu, tăng 89,23% so cùng kỳ⁽⁴⁾. Tổ chức kiểm tra, giám sát 03 lớp nghề thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tại các xã; Phú Cần, Hiếu Tử và Hiếu Trung.

- Quyết định trợ cấp BHXH cho 128 đối tượng. Đề nghị mua BHYT cho 129 đối tượng BHXH, lũy kế huyện có 3.539 đối tượng BHXH đang hưởng BHYT và 4.970 đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng với số tiền chi trả khoảng 2,7 tỷ đồng/tháng. Chi trợ cấp theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND cho 144 đối tượng, số tiền 51,84 triệu đồng. Phê duyệt 01 hồ sơ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP số tiền 08 triệu đồng. Hỗ trợ theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP cho 01 hộ bị tốc mái ở xã Hiếu Tử, với số tiền 40.000.000 đồng.

- Tiếp nhận mới 27 hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ chính sách ưu đãi người có công, lũy kế 154 hồ sơ. Tổ chức Lễ thắp nến tri ân tại Nghĩa trang liệt sĩ huyện có trên 250 đại biểu dự. Tổ chức thăm và tặng quà cho 125 đối tượng chính sách nhân kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023), số tiền 68.500.000 đồng và phối hợp Đoàn tỉnh thăm 10 gia đình chính sách, với số tiền 10.000.000 đồng. Cấp phát kinh phí quà cho các đối tượng chính sách các xã, thị trấn (nguồn Trung ương là 1.852 đối tượng, số tiền 563.100.000 đồng; nguồn kinh phí địa phương cấp bù là 2.075 đối tượng, số tiền 486.300.000 đồng). Ngoài ra, cũng nhân dịp lễ 27/7 các tổ chức và cá nhân đã đồng hành cùng chính quyền địa phương tặng quà cho 325 gia đình người có công và thân nhân, với số tiền 84.750.000 đồng.

3.3. Văn hóa và Thông tin: Khảo sát các cơ sở thờ tự, di tích trên địa bàn huyện đề nghị công nhận di tích cấp tỉnh và viết lịch sử cho nhà thờ Mặc Bắc, khóm I, thị trấn Cầu Quan. VNPT Trà Vinh hỗ trợ lắp đặt bảng truyền thông tại Quảng trường thị trấn Tiểu Cần phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông khảo sát các công trình tháp truyền thông (trụ Gtel mobile) không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các tiêu chí xây dựng thị trấn (Tiểu Cần và Cầu Quan) đạt chuẩn đô thị văn minh. Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Du lịch khảo sát điểm du lịch tại xã Phú Cần, trong có 17 đoàn khách đến tham quan tại Sokfarm với khoảng 122 người (trong này khách quốc tế có 10 người); Công ty World Travel

⁽⁴⁾Nhật Bản 258 lao động, Đài Loan 06 lao động và UAE 01 lao động.

and Tour có 27 lượt khách (*trong này khách quốc tế 09*), Homestay Le Ngan có 35 người khách quốc tế đến tham quan du lịch.

- **Hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao:** Treo 06 băng ronl, diện tích 36m²; lũy kế 65 băng ronl, diện tích 430m². Tổ chức sản xuất 35 chương trình thời sự với 150 tin, 20 bài viết, 02 câu chuyện truyền thanh, 02 văn bản; lũy kế 285 chương trình thời sự, 1.156 tin; 191 bài viết; 18 câu chuyện truyền thanh. Thực hiện 140 giờ phát thanh (70 buổi), ước có khoảng 9.946.884 lượt thính giả; lũy kế 1.070 giờ 15 phút (537 buổi), có khoảng 71.068.848 lượt thính giả. Cộng tác với Báo, Đài được 66 tin, 01 bài; lũy kế 402 tin, 38 bài viết, 01 phóng sự. Trang tin điện tử huyện đăng 62 tin, bài, 364 ảnh; lũy kế 438 tin, bài, 2.647 ảnh; đăng 48 văn bản, lũy kế 301 văn bản, 03 video, 05 đề cương tuyên truyền.

3.4. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân:

- **Khám chữa bệnh, tiêm phòng:** Có 11.951 lượt người khám chữa bệnh; phát hiện 13 trường hợp bệnh sốt xuất huyết, lũy kế 78 trường hợp; 07 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng, lũy kế 25 trường hợp; 01 trường hợp bệnh thủy đậu. Trong tháng có 128 ca thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

- **An toàn thực phẩm:** Thẩm định cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tại quán Cối Riêng, khóm III, thị trấn Cầu Quan và căn tin Trường THCS Hiếu Tử, kết quả 02 cơ sở này không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- **Bảo hiểm xã hội:** Số người tham gia BHYT toàn dân là 94.850/108.808 người, đạt 87,17% so dân số toàn huyện, đạt 91,78% kế hoạch (*KH 94,98%*), tăng 2,99% so cùng kỳ. Tỷ lệ tham gia BHXH trong tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 18,35%, đạt 74,1% kế hoạch (*KH 24,76%*), giảm 0,2% so cùng kỳ, trong đó BHXH tự nguyện đạt 4,31%, đạt 86,1% so kế hoạch (*KH 5,0%*), tăng 2,06% so cùng kỳ. Tỷ lệ tham gia BHTN trong tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 11,94%, đạt 71,04% so kế hoạch (*KH 16,8%*).

4. Tài nguyên và Môi trường:

- **Tài nguyên:** Phê duyệt 10 hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 1.651,9m²⁽⁵⁾. Cấp 12 giấy CNQSDĐ lần đầu, tổng diện tích 2,25 ha, nâng tổng số đến nay đã cấp được 63.657 giấy, tổng diện tích 20.418,35 ha, đạt 99,71% diện tích cấp giấy trong toàn huyện. Thông báo thu hồi đất quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư Dự án đường nối Quốc lộ 60 - Quốc lộ 54, huyện Tiểu Cần.

- **Môi trường:** Nhận và cấp 01 hồ sơ cấp giấy phép môi trường, lũy kế đã cấp 02 hồ sơ. Công tác tuyên truyền và vệ sinh, dọn dẹp cảnh quan môi trường theo Chỉ thị số 27/CT-TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được

⁽⁵⁾ trong đó: 02 hồ sơ với diện tích 541,6m² chuyển từ đất trồng lúa sang đất ở nông thôn; 03 hồ sơ với diện tích 248,8m² chuyển từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở nông thôn; 04 hồ sơ với diện tích 661,5m² chuyển từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở đô thị; 01 hồ sơ với diện tích 200m² chuyển từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở nông thôn.

tập trung chỉ đạo tốt, tuyên truyền được 49 cuộc, có 1.460 lượt người dự, lũy kế 196 cuộc với 4.799 lượt người tham dự. Xây dựng cảnh quan môi trường đô thị và nông thôn được tổng số 96 cuộc, có 1.442 người tham gia, khơi thông 6,4km cống rãnh; thu gom xử lý 1,1 tấn rác thải; phát hoang 16,5km bụi rậm, vớt lục bình 3,7km; khơi thông được 17km đường giao thông; trồng và chăm sóc 4.115 cây xanh, thu gom vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật 137kg.

5. Lĩnh vực dân tộc - tôn giáo: Tiếp xúc 20 lượt người có uy tín trong đồng bào dân tộc và tôn giáo. Tổ chức đưa, đón đại biểu đến dự Hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tại Trung tâm Hội nghị tỉnh, kết quả tại Hội nghị có 01 tập thể và 16 cá nhân được khen thưởng. Có 15/15 chùa Nam tông Khmer đều có mở lớp dạy học sơ cấp Khmer ngữ, qua năm tình hình đa số các Chùa còn thiếu sách giáo khoa cho các em học.

6. Lĩnh vực Nội vụ - Tư pháp - Thanh tra - Cải cách hành chính:

6.1. Nội vụ: Quyết định nâng lương thường xuyên cho cán bộ, công chức, viên chức 25 trường hợp, nâng lương trước thời hạn 08 trường hợp, lũy kế 443 trường hợp; nâng phụ cấp thâm niên cho 01 trường hợp; xếp phụ cấp cho 02 người hoạt động không chuyên trách; điều động 01 công chức và điều chuyển 01 người hoạt động không chuyên trách; giải quyết nghỉ việc theo Nghị quyết 08/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh cho 05 trường hợp; chấp thuận 05 trường hợp nghỉ việc, thu mới 01 trường hợp; điều chỉnh hệ số phụ cấp Ban Chỉ huy Quân sự 02 trường hợp; bổ nhiệm Chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự 01 trường hợp.

6.2. Tư pháp: Triển khai, tuyên truyền các luật,... và các văn bản vi phạm pháp luật khác liên quan được 13 cuộc, có 637 lượt người dự. Thực hiện được 03 chuyên đề chính sách pháp luật, lũy kế 47 chuyên đề, thời lượng 15 phút, ước số lượng người nghe qua hệ thống truyền thanh khoảng 75.000 lượt. Đăng ký kết hôn 69 trường hợp (*trong đó có yếu tố nước ngoài 01 trường hợp*), đăng ký khai sinh 185 trường hợp, đăng ký khai tử 43 trường hợp. Chứng thực bản sao đúng với bản chính 8.399 bản; 266 chữ ký trong văn bản, giấy tờ tiếng Việt và 405 hợp đồng giao dịch.

6.3. Thanh tra, Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo:

- Tiếp công dân 14 lượt, 14 vụ việc, 14 người, trong này cấp huyện tiếp thường xuyên 11 lượt, 11 vụ, 11 người được tiếp; tiếp công dân định kỳ và đột xuất của Chủ tịch UBND huyện (*02 kỳ*) 01 lượt, 01 vụ, 01 người được tiếp.

- Tiếp nhận 56 đơn (*nhận mới 11 đơn, 45 đơn tháng trước chuyển sang*), trong đó cấp huyện nhận 07 đơn mới, cấp xã 04 đơn mới. Số đơn đủ điều kiện xử lý 53 đơn, trong này có 41 đơn yêu cầu, 01 đơn khiếu nại, 02 đơn kiến nghị, 09 đơn tranh chấp. Kết quả 23 đơn cấp huyện (*thuộc thẩm quyền giải quyết 01 đơn*) và 29 đơn thuộc thẩm quyền cấp xã; đã giải quyết đơn 18/53 đơn, đạt 33,96%.

6.4. Cải cách hành chính: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ các lĩnh vực tại Bộ phận Một cửa liên thông cấp huyện và cấp xã. Chỉ đạo tăng cường thực hiện các hoạt động công vụ và ứng dụng

chính quyền điện tử, chính quyền số trong thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số PAR Index, PaPi, SIPAS giai đoạn 2021-2025.

7. Quốc phòng - An ninh:

7.1. Quốc phòng: Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp tuần tra 136 cuộc, có 408 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia. Huấn luyện cán bộ cho 30 đồng chí. Tổ chức Hội thao Trung đội dân quân cơ động và xây dựng kế hoạch diễn tập chiến đấu khu vực phòng thủ cấp xã năm 2023. Tổ chức hội nghị quân nhân 01 cuộc, số lượng 28 đồng chí. Tiếp nhận 01 hồ sơ dự bị động viên.

7.2. An ninh:

- **Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm:** Phát hiện, triệt xóa 02 vụ/08 đối tượng đánh bạc, so tháng trước không tăng không giảm, phạt tiền 08 đối tượng, số tiền 12 triệu đồng. Phát hiện 02 vụ/02 đối tượng kinh doanh hàng hóa không có hóa đơn, chứng từ, không rõ nguồn gốc, phạt tiền 1,5 triệu đồng. Xét nghiệm 24 đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả phát hiện dương tính 06 trường hợp.

- Tuần tra vũ trang được 193 cuộc, có 772 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia, kết quả giải tán 47 lượt nhóm đối tượng tụ tập đêm khuya, 09 điểm đánh bạc nhỏ, giáo dục 302 lượt đối tượng. Kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy được 30 cuộc tại 30 cơ sở và 234 hộ dân, qua kiểm tra chưa phát hiện vi phạm.

- **Đảm bảo giao thông:** Tuần tra kiểm soát giao thông 550 cuộc, có 2.788 lượt cán bộ chiến sĩ tham gia; đã lập biên bản 461 trường hợp vi phạm, tạm giữ có thời hạn 254 xe mô tô và 209 giấy tờ có liên quan, phạt tiền 457 trường hợp, số tiền 159,75 triệu đồng, tước giấy phép lái xe có thời hạn 23 trường hợp.

- **Thực hiện Đề án 06:** Thu nhận 483 hồ sơ cấp CCCD, cấp 821 tài khoản định danh điện tử, nâng tổng số đã thu nhận 103.003 hồ sơ CCCD và cấp 22.296 tài khoản định danh điện tử.

8. Kết quả phục hồi kinh tế theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ: Chỉ đạo các ngành và các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ và các văn bản có liên quan. Song song đó, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về phát triển kinh tế - xã hội nhằm phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội như: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, ... kết quả thực hiện như sau:

- Tư vấn và giới thiệu việc làm mới cho 3.027 lao động, đạt 108,1% chỉ tiêu, tăng 12,1% so cùng kỳ; đưa 19 lao động đi làm việc theo hợp đồng có

thời hạn ở nước ngoài, lũy kế 265/135 lao động (trong đó lao động nữ 147 người), đạt 196,3% chỉ tiêu, tăng 89,23% so cùng kỳ⁽⁶⁾.

- **Về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2022-2025:** Thực hiện Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ gia hạn thời gian nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023. Báo cáo các nội dung khó khăn, vướng mắc của các Hợp tác xã trên địa bàn huyện tại Hội nghị đối thoại tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- **Về công tác triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công:** Phối hợp chi trả bồi hoàn thuộc Dự án đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60 thuộc địa phận huyện Tiểu Cần, kết quả chi trả 91/97 hồ sơ, số tiền 67,2 tỷ đồng. Thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023, đảm bảo theo cam kết với Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Kết quả thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Tổng nguồn vốn là 27.910.623.496 đồng, trong đó vốn năm 2023 là 23.398.000.000 đồng (vốn sự nghiệp 11.459.000.000 đồng⁽⁷⁾ và vốn đầu tư phát triển 11.939.000.000 đồng); vốn năm 2022 chuyển sang năm 2023 4.512.623.496 đồng (trong này vốn đầu tư thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người dân tộc Khmer khó khăn về nhà ở là 304.000.000 đồng; vốn sự nghiệp 4.208.623.496 đồng⁽⁸⁾), giải ngân 8.854.000.000 đồng, đạt 31,72% kế hoạch giao (gồm vốn đầu tư phát triển giải ngân 8.281.000.000 đồng/12.243.000.000 đồng, đạt 67,63%; vốn sự nghiệp giải ngân 573.000.000 đồng/15.667.623.496 đồng, đạt 3,66%).

9.1. Kết quả thực hiện từng Chương trình:

- **Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:** Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã phân bổ thực hiện 16.129,6 triệu đồng (trong đó vốn năm 2022 kéo dài thực hiện và giải ngân trong năm 2023 là 1.848,636 triệu đồng), cụ thể vốn đầu tư phát triển phân bổ 8.644 triệu đồng, giải ngân 5.248 triệu đồng, đạt 60,71%; vốn sự nghiệp phân bổ 7.485,636 triệu đồng, giải ngân 571 triệu đồng, đạt 7,63%.

- **Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:** Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình là 3.575,259 triệu đồng (trong đó vốn năm 2022 kéo dài thực hiện và giải ngân trong năm 2023 là 775,259 triệu đồng), giải ngân 30,8 triệu đồng, đạt 0,86%.

- **Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:** Tổng nguồn vốn phân bổ là 8.205,728 triệu đồng (trong đó vốn năm 2022 kéo dài thực hiện và

⁽⁶⁾ Nhật Bản 258 lao động, Đài Loan 06 lao động và UAE 01 lao động.

⁽⁷⁾ Phòng LĐ-TB&XH 6.177.000.000 đồng; Phòng NN&PTNT 3.076.000 đồng; Phòng Dân tộc 69.000.000 đồng; Phòng Y tế 116.000.000 đồng; còn lại bố trí cho các xã (trừ thị trấn Cầu Quan) 2.021.000.000 đồng.

⁽⁸⁾ Phòng LĐ-TB&XH 2.442.623.496 đồng; Phòng NN&PTNT 1.690.000.000 đồng; Phòng Dân tộc 20.000.000 đồng; các xã (trừ các đơn vị: thị trấn Cầu Quan, xã Ngãi Hưng, xã Hiếu Trung và xã Phú Cản) 56.000.000 đồng.

giải ngân trong năm 2023 là 1.888,728 triệu đồng). Cụ thể vốn đầu tư phát triển phân bổ 3.599 triệu đồng, giải ngân 3.033 triệu đồng, đạt 84,27% so kế hoạch vốn được giao và vốn sự nghiệp phân bổ 4.606,728 triệu đồng, giải ngân 02 triệu đồng, đạt 0,04%.

9.2. Hạn chế và nguyên nhân: Việc triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm so kế hoạch, giải ngân vốn sự nghiệp còn thấp; nguyên nhân do các văn bản hướng dẫn của cấp trên ban hành chậm hơn so với thời gian bố trí vốn. Một số văn bản quy định nội dung, định mức chưa cụ thể nên khó thực hiện. Song song đó, đối tượng tham gia các lớp đào tạo nghề, giải quyết việc làm rất ít. Một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến việc triển khai thực hiện các Tiểu Dự án, dự án. Đối với định mức hỗ trợ và đối ứng để triển khai xây dựng nhà ở cho hộ nghèo là người dân tộc Khmer chậm được hướng dẫn.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Mặt được: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tiếp tục đổi mới theo hướng bám nhiệm vụ, sát thực tiễn, kiểm tra, đôn đốc từng nhiệm vụ cụ thể; đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Phát triển doanh nghiệp tăng so cùng kỳ. Xây dựng đô thị, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu được tập trung chỉ đạo. Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực; đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài tăng nhiều so cùng kỳ. Cải cách hành chính có chuyển biến tốt; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được các ngành, các địa phương phối hợp thực hiện tốt. An ninh chính trị tiếp tục được giữ vững,... Đến thời điểm hiện tại có 05/32 chỉ tiêu vượt, 05/32 chỉ tiêu đạt 100%, 06/32 chỉ tiêu đạt trên 60% và 16/32 chỉ tiêu chờ cuối năm.

2. Khó khăn, hạn chế: Tình hình thời tiết có những diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Tỷ lệ giải ngân vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia còn thấp nhất là nguồn vốn sự nghiệp. Giải phóng mặt bằng dự án hoàn thiện hạ tầng giao thông đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV còn chậm, nguyên nhân do một số hộ dân chưa thống nhất với giá bồi thường, dẫn đến một số hạng mục công trình chậm được triển khai. Thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy có lúc, có nơi chưa tốt, sự tham gia của người dân chưa nhiều.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 9/2023

1. Tập trung chỉ đạo thu hoạch dứt điểm vụ lúa Hè Thu; rà soát, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2023, xây dựng kế hoạch nạo vét kênh thủy lợi nội đồng năm 2024; đẩy mạnh tuyên truyền tiêm phòng cho đàn vật nuôi, tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc triển khai, thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; xây dựng mô hình chăn nuôi tập trung an toàn sinh học. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 và

Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 và các chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp. Tập trung tuyên truyền vận động công tác phát triển doanh nghiệp đạt chỉ tiêu tỉnh giao. Thường xuyên phối hợp với Chi cục Thuế khu vực Tiểu Cần - Cầu Kè rà soát, đánh giá tình hình hoạt động hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện.

3. Tập trung quyết liệt hơn nữa trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 theo chương trình, kế hoạch đề ra. Thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Tập Ngãi và xã Ngãi Hùng, xã nông thôn mới kiểu mẫu đối với xã Phú Cần và xã Tân Hùng. Quan tâm hơn nữa việc triển khai và tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân theo kế hoạch tỉnh giao.

4. Nâng cao hiệu quả trong quản lý thu, chi ngân sách, đảm bảo theo quy định của pháp luật; khai thác tốt các nguồn thu. Chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ cho kế hoạch kiểm toán năm 2023; rà soát, uốn nắn việc triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị của Thanh tra và Kiểm toán. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình xây dựng cơ bản, nhất là công tác giải phóng mặt bằng và thi công các hạng mục thuộc Dự án hoàn thiện hạ tầng giao thông đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV. Quan tâm phối hợp kêu gọi đầu tư các công trình, dự án trọng điểm, góp phần thực hiện các tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao và trở thành thị xã trực thuộc tỉnh năm 2025. Tiếp tục thực hiện tốt công tác lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024. Rà soát, quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả quỹ đất công đang quản lý.

5. Củng cố, nâng chất và nhân rộng các tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp. Tiếp tục tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức và ý thức của tổ chức và cá nhân trong thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Xử lý tốt các vấn đề trên lĩnh vực môi trường, nhất là việc thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt. Thực hiện tốt chính sách khuyến khích chăm sóc thay thế và trợ cấp đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và chương trình hành động vì trẻ em. Triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức tết Trung thu năm 2023.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch phòng, chống tham nhũng của tỉnh trong việc thực hiện Chương trình số 32-CTr/BCĐTW ngày 19/01/2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 01/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các phòng, ngành và địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Rà soát, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài.

7. Tiếp tục quán triệt và triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu

quốc gia về dân cư, chú trọng làm tốt công tác phối hợp tuyên truyền để người dân thực hiện. Thường xuyên kiểm tra công vụ, nhất là chú trọng nâng cao trách nhiệm và thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức.

Các cơ quan chuyên môn phối hợp các địa phương triển khai thực hiện tốt Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 31/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh.

8. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao gắn với quảng bá, xúc tiến du lịch chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh và huyện. Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền kỷ niệm 48 năm Cách mạng tháng tám và Quốc khánh 02/9 (02/9/1945 - 02/9/2023). Chỉ đạo khai giảng năm học tốt 2023-2024 theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tập trung chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh trên người, nhất là bệnh sốt xuất huyết. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội đảm bảo đạt chỉ tiêu.

9. Chú trọng phối hợp mặt trận các đoàn thể làm tốt công tác dân tộc - tôn giáo; quan tâm nắm tình hình, dư luận để giải quyết kịp thời các vấn đề trong dân tộc, tôn giáo.

10. Đẩy mạnh tuyên truyền, phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” một cách đồng bộ; thường xuyên nắm tình hình, địa bàn đối tượng quản lý trên các lĩnh vực; giữ vững ổn định về an ninh chính trị không để xảy ra đột xuất, bất ngờ. Chỉ đạo tổ chức diễn tập chiến đấu các xã: Hùng Hòa, Tân Hùng và Long Thới đảm bảo theo kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- Các cơ quan TW, Tỉnh đóng địa bàn;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Mẫu

PHỤ LỤC

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ VĂN HÓA - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 8/2023

(ban hành kèm theo Báo cáo số 408 /BC-UBND

ngày 21 /8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần)



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện tháng 8	So cùng kỳ	Ghi chú
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ					
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất	%	12			cuối năm
2	Thu NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng	58,5	106,733	Tăng 22,26%	Đạt 91,12%
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	2.650	2.023	Giảm 11,26%	Đạt 76,34%
4	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	40	31	Tăng 10 DN	Đạt 77,5%
B	CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG					
I	LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM					
5	Tổng số lao động đang làm việc	Người	62.104			cuối năm
6	Số lao động được tạo việc làm tăng thêm	Người	2.800	3.027	Tăng 0,63%	Vượt 8,1%
7	Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	135	265	tăng 108 người	Vượt 96,3%
8	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	75,00			cuối năm
+	<i>Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ</i>	%	35,00			cuối năm
II	GIẢM NGHÈO (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)					
9	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	0,19			cuối năm
10	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc Khmer (so với tổng số hộ Khmer)	%	0,28			cuối năm
III	CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU					
11	Tổng số xã, thị trấn	đơn vị	11	11	-	Đạt
+	Số xã, thị trấn có nhà văn hóa, thư viện	Xã, thị trấn	11	11	-	Đạt
12	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,8	99,92	giảm 0,01%	vượt 0,12%
13	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước HVS	%	100	100	không tăng, không giảm	Đạt
+	<i>Trong đó: được cung cấp nước sạch</i>	%	82,46	82,46	không tăng, không giảm	Đạt
14	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	100	100	-	Đạt
15	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tăng thêm	xã	1			cuối năm
16	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	xã	1			cuối năm
IV	Y TẾ - XÃ HỘI					

17	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	94,98	87,17	tăng 2,99%	Chưa đạt
18	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội trong tổng số lao động	%	24,76	18,35	Giảm 0,2%	Chưa đạt
	<i>Trong đó: Tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện</i>	%	5,00	4,31	tăng 2,06%	Chưa đạt
19	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	16,80	11,94	-	Chưa đạt
20	Số giường bệnh/1 vạn dân (<i>không tính giường trạm y tế xã</i>)	Giường	24,10	24,81	Không tăng, không giảm	Vượt 2,95%
21	Số bác sỹ/1 vạn dân	bác sỹ	6,78	7,7	tăng 18,46%	Vượt 13,57
22	Tỷ lệ trạm y tế xã, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	100 (10/10)	100	<i>không tăng, không giảm</i>	Đạt
23	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100			Cuối năm
24	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	%	2,4			cuối năm
25	Tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	%	3,0			cuối năm
26	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (<i>cân nặng theo tuổi</i>)	%	2,24			cuối năm
27	Số xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã, thị trấn	11			cuối năm
-	<i>Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, thị trấn phù hợp với trẻ em</i>	%	100			cuối năm
V	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					
28	Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	24.050			cuối năm
-	<i>Mẫu giáo</i>	<i>Học sinh</i>	<i>4.500</i>			cuối năm
-	<i>Tiểu học</i>	<i>Học sinh</i>	<i>9.450</i>			cuối năm
-	<i>Trung học cơ sở</i>	<i>Học sinh</i>	<i>6.900</i>			cuối năm
-	<i>Trung học phổ thông</i>	<i>Học sinh</i>	<i>3.200</i>			cuối năm
29	Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học					cuối năm
-	<i>Mẫu giáo</i>	%	88,00			cuối năm
-	<i>Tiểu học</i>	%	100,00			cuối năm
-	<i>Trung học cơ sở</i>	%	98,50			cuối năm
C	QUỐC PHÒNG - AN NINH					
30	Số xã, thị trấn tái công nhận vững mạnh về quốc phòng	Xã, thị trấn	11			cuối năm
31	Tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu	%	100	100	<i>không tăng, không giảm</i>	Đạt (125 thanh niên)
32	Xây dựng xã, thị trấn an toàn về an ninh trật tự	Xã, thị trấn	11			cuối năm